

# NGƯỜI VIỆT DIỄN ĐÀN

THỨ BẢY - SỐ 3304 - 24 tháng 12, 1994 (22 tháng M. Một - Giáp Tuất)

## KHẢO LUẬN

### Pháp và Việt Nam: Thử hoạch định một đường hướng mới

Kỳ 1

TRẦN VĂN TÔNG  
(*Quý san Commentaire, mùa hè, 1994, Paris*)

Dịch giả:  
Bác sĩ NGUYỄN NGỌC QUÝ  
và Ký giả LAN NGỌC

Thân tặng Jean-Francois Revel

*Một diễn giả, một nhà văn, khó thể nên được nổi vui mừng khi được hoan nghênh, nhưng họ sẽ phải tự hổ thẹn nếu họ chỉ dùng câu văn hay lời nói để chúc lấy lời khen tặng; vì sự tán đồng chân thật và khẳng khái nhất vẫn là sự biến cải tập quán và sự cải thiện tâm tánh của người nghe và kẻ đọc. Ta chỉ nên phát ngôn hay hạ bút nhằm mục tiêu giáo huấn con người.*

La Bruyère

#### Lời Người Dịch:

*Bài khảo luận này của ông Trần Văn Tông đăng trong tạp chí Commentaire (Bình Luận) số 66, mùa hè 94 (trang 287 đến 296). Số báo đó có chủ đề "Sự chấm dứt chiến tranh lạnh và tương lai của thế giới trước ngưỡng của thế kỷ 21".*

*Tam cá nguyệt san Commentaire do Raymond Aron, một nhà tư tưởng lớn của thế kỷ 20, sáng lập. Đó là một tạp chí nghiêm túc và uy tín hàng đầu ở Pháp, có ảnh hưởng sâu rộng trong giới trí thức và cấp lãnh đạo chính trị bên hai bờ Đại Tây Dương.*

*Tuy đề tài là nền bang giao Pháp - Việt, bài khảo luận của ông Trần Văn Tông, thật ra, đã mở xé những vấn đề có tính cách quyết định cho tương lai Việt Nam, với những nhận thức*

*độc thù về lịch sử nước nhà, về việc xóa bỏ chủ nghĩa cộng sản trên đất Việt, về tiến trình xây dựng dân chủ và tài thiết đất nước.*

*Chúng tôi xin cảm ơn ông Trần Văn Tông và Tạp chí Commentaire đã cho phép đăng tải bản dịch toàn văn của bài khảo luận.*

Người Pháp đang đi làm đường ở Việt Nam. Những thất bại ề chề đang chờ đón họ. Những thất bại mà họ đã từng ném mùi khi chủ nghĩa cộng sản sụp đổ ở Âu Châu (1). Và chánh sách hiện hành, nếu được theo đuổi, sẽ mang lại những hệ quả chua cay mà nước Pháp đã hai lần gặt hái ở Việt Nam, lần đầu từ 1945 đến 1954, và lần thứ hai từ 1960 đến 1975. Đâu là giềng mối của cái chánh sách được khai mào từ 1989 ấy? Đâu là chánh sách phù hợp với thực trạng Việt Nam hơn, và khả dĩ có thể phục vụ tốt hơn tình hữu nghị Pháp - Việt và quyền lợi chính đáng của hai quốc gia?

#### Một hợp tác diên đảo

"Hãy trông lấy sợi giây được căng thẳng bởi một sức nặng. Nếu ta gầy lên trên một nhạc khí bên cạnh một âm thanh mà nó có thể cộng hưởng, nó sẽ hòa nhịp ngân lên, và như thế, nó sẽ giao ứng với tất cả những âm được gọi là họa âm của âm thanh đầu" (2). Nền bang giao Pháp - Việt hiện nằm trong cảnh hưởng đó. Hãy trông lấy, tâm hồn dân tộc Việt Nam. Tâm hồn ấy bị căng thẳng bởi một nửa thế kỷ nặng trĩu đau thương, cùng ước vọng và thất

vọng. Nếu các nhà lãnh đạo Pháp đã biết sử dụng chính sách ngoại giao để làm bật lên cái âm hưởng của tự do và phẩm giá con người, thì họ đã có thể làm rung động hòa nhịp cái tâm hồn Việt Nam ấy, và như thế, đã có thể tạo cho nước Pháp một uy thế tinh thần và qua đó, một ảnh hưởng chánh trị tuyệt vời. Nhưng không. Trái lại, chính tập đoàn độc tài Hà Nội đã làm rung lên, với tất cả các họa âm tương ứng, những kỷ niệm cùng hận hoài, những ham muốn cùng ám ảnh, những giả định cùng thiên hướng của các nhà cầm quyền Pháp, hòa nhịp với những đòi hỏi của cái sách lược sinh tồn của cộng sản. Quý vị cứ xét mà xem:

Tháng Hai, 1990, tổng trưởng ngoại giao Pháp Roland Dumas, tuyên bố tại Hà Nội: Ngân Khố Pháp sẽ biếu tặng Việt Nam 45 triệu quan. Hai tháng sau, Tổng bí thư đảng cộng sản Việt Nam tố cáo một âm mưu của đế quốc và những tác hại của thể chế chánh trị đa nguyên. Chánh phủ Pháp thân nhiên xuất khố vào tháng Sáu, 1990, ngân khoản 45 triệu quan. Tổng trưởng nội vụ Việt Cộng thừa thế tuyên bố: "lực lượng cảnh sát có bốn phận bảo vệ sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa và phải thẳng tay trừng trị bọn phản động", và loan báo tổng giam 30,000 người (3). Đại sứ Pháp ở Hà Nội bèn cảm thấy cần phải viết ra vào tháng Tám, 1990: "Hai quốc gia chúng ta rất thông cảm nhau, và Pháp quốc tự đề nghị làm đầu cầu cho Việt Nam tại Âu Châu". Hai tháng sau, cộng sản lại tái diễn những

Tiếp trang B5

## Pháp và Việt Nam Thủ hoạch định một đường hướng mới

Tiếp trang A7

phiên tòa xử đối lập, dọn đường cho tổng trưởng văn hóa Pháp Jack Lang công bố vào tháng Mười Một, 1990, nói rộng chánh sách trao đổi văn hóa Pháp - Việt, và nước Pháp sẽ đóng góp vào việc trùng tu các công thự thời thuộc địa ở Hà Nội. Được tiếp lực, một tháng sau, đảng cộng sản Việt Nam lớn tiếng tố cáo sự biến cải sang thể chế tự do của các nước cộng sản cũ ở Đông Âu (4).

Sự hợp tác diên đảo này cứ theo đà ấy tiến triển trong hai năm 1991 và 1992, viện trợ Pháp cứ mỗi năm lại được tăng lên hai: 90 triệu quan năm 1991, 180 triệu quan năm 1992. Sự hợp tác lại trở nên đậm đà hơn, trước viễn tượng hiển hiện thay đổi chánh quyền ở Pháp.

Tháng Hai, 1993, Tổng thống Francois Mitterrand công du sang Hà Nội. Tại đây, ông công bố gia tăng gấp đôi viện trợ Pháp, cho lên đến 360 triệu quan trong năm 1993. Đồng thời, ông xác nhận ưu tư của mình về nhân quyền. Tập đoàn Hà Nội vội vàng trả lời bằng cách xác quyết ba tháng sau đó, sẽ "muôn năm trung thành với chủ nghĩa Mác - Lênin", cùng lúc, chúng đẩy mạnh phong trào đàn áp Phật giáo (5), và song song đi viện trợ cho Cuba 11,000 tấn gạo và cả tàu phân bón và xe vận tải, để tổ tình liên đới giữa các nước xã hội chủ nghĩa (6). Dù thế, Thủ tướng Việt cộng vẫn được tiếp đón chính thức trong chuyến công du sang Pháp vào cuối tháng Sáu, 1993. Tân Thủ tướng Edouard Balladur xác nhận với Võ Văn Kiệt lời hứa viện trợ của Tổng thống Francois Mitterrand, và nói lên ưu tư riêng của ông về nhân quyền ở Việt Nam. Hà Nội vội vã hội ý bằng cách ban ra hai tuần sau, một đạo luật mới, nhằm kiểm soát chặt chẽ hơn nữa truyền thông, sách, báo

v.v... (7), cùng lúc cho tái diễn các phiên tòa xử đối lập. Thế mà ty Ngân khố Pháp vẫn sốt sáng thanh toán phần lớn số nợ 142 triệu Mỹ kim của Hà Nội đối với Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, để cho Việt cộng có thể đi vay mượn ở các cơ quan tài chánh quốc tế (8). Hai tháng sau, chánh quyền cộng sản lại phát động một chiến dịch đàn áp bất bố và lên tiếng tố cáo một "âm mưu lật đổ chánh quyền cách mạng" tại thành phố Hồ Chí Minh (9). Tuy thế, chánh phủ Pháp vẫn nhắm mắt ký một nghị định thư vào tháng Mười Một, 1993, dự trữ gia tăng viện trợ lên 550 triệu quan cho tài khóa 1994, để giúp Việt Nam tiếp tục "cải tổ cơ cấu và chấn hưng nền kinh tế". Hai tháng sau, Pháp tấn xā loan báo 20,000 người bị nạn đói ở miền Trung.

Do đâu chánh sách ngoại giao Pháp lại có sự kiên trì lạ kỳ như thế? Những sự kiện luân chuyển kể trên phải chăng chỉ là bèo bọt che đậy một tính toán chiến lược sâu xa, một mưu mô tế nhị của lý trí, hay một thành quả chánh trị hoặc kinh tế trọng đại cần được bảo trì bằng mọi giá? Hay thật ra, đó chỉ là hệ quả của sự mù quáng dai dẳng của chánh sách Pháp trên vấn đề Việt Nam? Để làm sáng tỏ vấn đề, ta hãy đối chiếu các lập luận của những kẻ chủ xuy chánh sách này với các thực trạng tương ứng.

### Lập luận và thực trạng

**Lập luận 1.** -- Việt Nam đang cởi trói kinh tế và mở cửa đón rước Tây Phương. Đó là một thị trường tương lai với 70 triệu người tiêu thụ. Tiềm năng kinh tế của nó thật to lớn vì nguyên liệu rất dồi dào và nhân công lại vừa rẻ vừa khéo. Chúng ta phải gấp rút tiến vào và đốc thúc các xí nghiệp Pháp đầu tư mạnh mẽ vào đó, kéo không, Nhật, Đài Loan, Úc, Mỹ v.v... sẽ chiếm mất chỗ của chúng ta.

**Thực trạng:** Việt Nam còn phải trải qua giai đoạn thâm

khốc của cuộc thoát ly chế độ cộng sản, và cơn bão táp của giai đoạn hóa giải hậu quả của chủ nghĩa cộng sản. Cứ xem các nước Đông Âu và Liên Xô đã chới bỏ cộng sản ra sao nhưng vẫn chưa thoát khỏi hệ quả của nó. Hãy nhìn các nước ấy hiện đang quần quai thế nào. Đó chỉ là một phần nhỏ những gì Việt Nam còn phải hứng chịu. Bởi vì cộng sản Hà Nội hiện tại, vẫn là một chế độ độc tài cổ lỗ nhất. Tập đoàn lãnh đạo Việt cộng vẫn thường xuyên chứng minh điều ấy, mặc dầu chúng dùng trăm phương ngàn kế để tô điểm cho chế độ: kêu gọi Tây phương và Việt kiều hợp tác, mở trời kinh tế nhưng lại xiết chặt chánh trị. Chế độ hoàn toàn phá sản (10). Nhưng vì phong trào chỉ trích lệnh cấm của Hoa Kỳ đánh lạc hướng nhìn, nên dư luận không nhìn thấy rõ thực trạng phũ phàng: một chánh quyền giáo điều và ác nghiệt, một guồng máy thư lại bao cấp và tham ô, từng lãnh vực kinh tế nằm trọn trong tay phường đạo tặc, nền giáo dục quốc gia hoàn toàn tan rã, hạ tầng cơ sở mục nát, Nam Bắc xung khắc đến trình độ nổ bùng, tạo ra hiện tượng chống đối ù lỳ và phá hoại kinh tế, thái độ hồ hởi tiêu cực của cán bộ và nhân viên cố phạm sự thực thi chánh sách "đổi mới". Hiện thời, không có cách chi đầu tư đắc lợi được ở Việt Nam. Kinh nghiệm phũ phàng của Thụy Điển, người bạn Tây Phương tốt nhất của Hà Nội, xác định điều đó. Chương trình đầu tư của Thụy Điển, một đồ án dân sự tốn kém nhất tại Việt Nam quả thật đã là một thất bại bi đát (11). Mọi quyết định hấp tấp, nếu không đem lại tai hại kinh tế và chánh trị, cũng sẽ mang đến những tổn thất nặng nề. Và tháng như ngày nào nước Việt Nam vĩnh viễn thoát khỏi ách cộng sản thì, với những nhu cầu vĩ đại cần được thỏa mãn, đương nhiên sẽ không có vấn đề thiếu chỗ để làm ăn.

**Lập luận 2.** -- Xã hội Việt Nam đang trên đà thay đổi. Nỗ lực cởi trói kinh tế đã đạt được

hiều thành quả khả quan. Chúng ta phải yếm trợ mạnh mẽ nỗ lực ấy, vì chắc chắn nó sẽ dẫn đến cõi trời chánh trị và việc thiết lập một nhà nước pháp trị. Chúng ta phải khuyến khích và nâng đỡ khuynh hướng cải tổ. Nước Pháp nên chủ xúy chánh sách đó, gia tăng viện trợ và tổ tình thân thiện với Việt Nam để có được một chỗ đứng xứng đáng trong tương lai.

**Thực trạng:** a) Việt Nam suy thoái cùng cực, hiện là một trong bốn quốc gia nghèo nhất thế giới, vẫn còn thiếu ăn và còn gặp phải nạn đói ở nhiều vùng. Dân chúng thì bị áp bức quá độ. Do đó, chỉ cần chế độ mới thay đổi chút thì kinh tế sẽ tự động khởi sắc và mạch sống con người sẽ được khơi nguồn. Nguồn sinh lực được khai triển như thế mang tất cả ảo vọng của một cuộc cất cánh, một chuyển hoán. Nhưng, nguồn sinh lực đó không thể tồn tại khi nhu cầu sinh lý tối thiểu của con người đã được thỏa mãn. Thật vậy, khi tiến đến giai đoạn phát triển, nó sẽ bị dập tắt trong phút chót bởi hiện thực của chế độ. Vì phát triển, ta đừng quên, đòi hỏi những phong cách, những cơ chế và những định chế hoàn toàn đối nghịch với chế độ.

b) Cái chủ thuyết cho rằng giúp đỡ các chế độ cộng sản sẽ tất yếu tác động các chế độ ấy tự cải tổ và tự dân chủ hóa chẳng dựa trên căn bản nào khác hơn là sự "minh chứng bằng tương lai", theo lời nói chí lý của Jean-Francois Revel. Chỉ cần phân tách rất sơ đẳng cái tình lý của hệ thống cộng sản cũng đủ thấy cái không tương của chủ thuyết ấy.

Thật vậy, trong lịch sử, ta chưa từng thấy một chế độ cộng sản nào đã tự cải tổ thành công, mặc dầu khối Tây Phương đã thực thi một chánh sách viện trợ và hợp tác đại quy mô trong suốt mấy thập kỷ với khối cộng sản.

Chưa hề có một chế độ cộng sản nào đã chứng tỏ có khả năng vận dụng viện trợ để tạo ra một "thặng dư kinh tế" (12) và biết sử dụng tín dụng Tây Phương để chấn hưng nền kinh tế và biến cải nó sang nền kinh

tế thị trường (13). Và cho dù, do một phép lạ, thặng dư kinh tế đó được tạo ra chẳng nữa, thì nó cũng chẳng đem đến ích lợi gì cho dân chúng. Bởi lẽ, chế độ sinh hoạt theo cái tình lý đế quốc và thảo khấu mà thánh Augustin đã mô tả "các đế quốc có khác chỉ những đoàn lũ thảo khấu, và các bè lũ thảo khấu có khác chỉ những tiểu đế quốc. Đó là những tập đoàn chịu uy quyền của một chúa tướng, gắn bó với nhau bởi một hợp ước xã hội và phân chia của cướp theo lẽ luật cường đạo" (14). Thặng dư đó sẽ không được tá phân theo lẽ luật dân chủ qua sự thương lượng và nhân nhượng giữa các thành phần xã hội. Nó sẽ bị Đảng - Nhà nước tịch thu để nuôi dưỡng giai cấp quan lại và củng cố chế độ, như thế lại càng đào sâu cái hố chia cách giữa Đảng - Nhà nước và quần chúng. Những cuộc nổ bùng sắp đến do đó lại sẽ càng sát máu hơn. Tuy thế, vẫn không có mây may hy vọng nào thấy các nước cấp viện trợ tìm cách ảnh hưởng đến chánh sách tá phân lợi tức đó, vì nó được xem thuộc vấn đề nội bộ của chế độ, đúng theo nguyên tắc quan hệ giữa quốc gia, và bất can thiệp vào nội bộ.

c) Và lại, như ta đã thấy rõ, trong suốt lịch sử bang giao Pháp Việt từ 1989, với chánh sách tăng đôi viện trợ mỗi năm, cứ sau mỗi trận mưa tiền thì đàn áp chính trị lại được gia tăng.

(Còn tiếp)

#### Chú thích:

(1) Về những thất bại của Pháp lúc cộng sản sụp đổ ở Âu châu, xem Pierre Lellouche, *Le nouveau monde (thế giới mới)*, Grasset 1992, tr. 28-31, 526-527

(2) Henri Bergson, *Mélanges*

(linh tinh), P.U.F., 1972, de *l'intelligence (thông minh luận)*, tr. 558

(3) Pháp tấn xã (ptx) 13/8/90

(4) Ptx 2/12/90

(5) Ptx 19, 22, 23/5/93

(6) Đài Hà Nội 31/5/93

(7) Nhật báo *Le Monde* 27/7/93

(8) *Le Monde* 29/9/93

(9) Ptx 18/11/93

(10) Trên 16,000 xí nghiệp quốc doanh, 12,000 coi như phá sản. Các xí nghiệp này tiêu dùng 85% tín dụng ngân hàng và đảm đương 30% tổng sản phẩm quốc gia (*Standard Chartered Indochina Monitor* 6/93)

(11) Thụy Điển đã khởi sự cất một nhà máy giấy năm 1970, với khả năng trung bình 500,000 tấn, tại Bãi Bằng, Vĩnh Phú, ngoài Bắc. Hai mươi năm sau mới được hoàn thành. Nhưng đến nay nhà máy vẫn chỉ có thể hoạt động không quá 50% khả năng dự trữ. Thụy Điển đã phải tốn đến 1,5 tỷ Mỹ kim cho chương trình này. Kỹ sư Thụy Điển trách nhiệm chương trình cho rằng với số tiền bị tiêu phí ta có thể thỏa mãn nhu cầu giấy của Việt Nam trong 100 năm!

(12) Thặng dư mang nhiều ý nghĩa trong lý thuyết kinh tế. Ở đây nó được hiểu như một khái niệm vi phân. Nó chỉ định sự biến thiên của tiêu dùng sau cùng hoặc của thu nhập quốc gia, được ước lượng với giá cả không đổi, khi ta chuyển từ một trạng thái kinh tế này qua một trạng thái khác.

(13) Ngược lại thế. Jean-Francois Revel đã lưu ý là từ 1970 đến 1980, các nước dân chủ đã tài trợ cho khối Liên Xô 70 tỷ Mỹ kim, thế mà không bao giờ cuộc khủng hoảng thực phẩm của khối ấy, ngoại trừ Hung Gia Lợi, lại trầm trọng như ở những năm 1980, 81, 82. Xem *Comment les démocraties finissent (Những nước dân chủ cáo chung như thế nào)*, Bouquins, 1986, tr.486

(14) Saint Augustin, *La cité de dieu (đô thị của thượng đế)*, trích dẫn bởi Jean-Francois Revel trong *Histoire de la philosophie occidentale (lịch sử triết học Tây phương)*, quyển 2, Stock 1970, tr. 144.



## Nhật Báo NGƯỜI VIỆT

Hiện diện khắp nơi  
Nhiều người đọc nhất

## KHẢO LUẬN

# Pháp và Việt Nam: Thủ hoạch định một đường hướng mới Kỳ 2

**TRẦN VĂN TÔNG**  
(*Qui san Commentaire,*  
*mùa hè, 1994, Paris*)

Dịch giả:  
**Bác sĩ NGUYỄN NGỌC QUỲ**  
và Ký giả LAN NGỌC

(Kỳ 2)

(*Tiếp theo kỳ trước*)

**Lập luận 3.** -- Người cộng sản Việt Nam đã từng đánh Pháp rất ác liệt. Nhưng họ đã biết thể hiện nguyện vọng của dân chúng, lãnh đạo thành công một cuộc chiến giải phóng, và đưa đất nước họ đi vào con đường của tiến bộ và công bằng. Riêng nước Pháp đã phạm rất nhiều lỗi lầm ở Việt Nam. Đã đến lúc ta phải sang trang gấp rút, hoàn thành cuộc hòa giải Pháp - Việt, và đảm bảo sự hiện diện của Pháp ở nước này. Bởi vì, mặc dầu lịch sử bang giao giữa hai nước nặng mùi sát máu, Pháp vẫn còn giữ một cái vốn thiện cảm ở Việt Nam. Nơi đó dân chúng nói tiếng Pháp. Giữa hai dân tộc vẫn có một sự tương đắc đặc biệt. Người Việt Nam biết rõ chúng ta và mời gọi chúng ta. Việt Nam là đất hành đạo ở Á châu của cộng đồng những quốc gia sử dụng tiếng Pháp và là cơ may cuối cùng để chúng ta thiết lập một đầu cầu ở châu Á.

**Thực trạng.** a) Ngay từ cuối thế kỷ 19, toàn dân Việt Nam lại một lần nữa cư mang vấn đề đấu tranh giành độc lập. Kể từ năm 1930, cộng sản Việt Nam đã lừa đảo thành công cái nguyện vọng dân tộc ấy qua một giải pháp khả thi cho vấn đề. Giải pháp đó chủ yếu nhằm kết hợp vào cái mô hình Lenin tính cơ bản, một luận điệu bài Pháp đặc thù, cùng với một chánh sách khủng bố tiệm tiến trong bóng tối. Thủ đoạn này

đã giúp cộng sản áp đảo và huy động rất hữu hiệu các tầng lớp xã hội: mọi giao thiệp nhà nhận với người Pháp, và dĩ nhiên mọi hợp tác, với người Pháp, cho dù để tìm kiếm giải pháp chánh trị, đều bị lên án -- gát gao hơn hẳn sau này đối với những thành phần gọi là thân Mỹ -- là "phản quốc", lập tức bị sỉ nhục, và thường khi bị hành tội để làm gương.

b) Luận điệu bài Pháp đó còn để lại nhiều tàn tích sinh động. Ngày nay nó vẫn là công cụ tập đoàn Hà Nội tin dùng, để tranh thủ chánh nghĩa và sách động quần chúng. Nhất là vì những phiên tòa liên tục xử những người ly khai cho thấy hiện nay, trong mọi tầng lớp xã hội, từ quảng đại quần chúng cho đến bên trong quân đội và guồng máy đảng đang vùn vụt lan rộng phong trào cảnh giác và tố cáo đồng loạt sự tiếm công của cộng sản trong cuộc chiến giành độc lập -- ấy là không kể đến nỗi phẫn uất của chúng --, đối với giai cấp nắm quyền và tính cách chánh đáng của nó: "Hỡi các đồng chí thiếu não thều thào không ra tiếng, hãy tắt đèn mà cút đi trong bóng tối và trả lại danh nghĩa dùng làm trang sức cho nhân dân" (15). Trong tình huống đó nước Pháp chẳng có lợi lộc gì mà phải gọi lên chuyện hòa giải Pháp - Việt. Hơn thế nữa, đề cập vấn đề đó với chế độ Hà Nội thật là một điều vô luân và thất sách. Làm như thế có khác chi đi "bóc thom cho đỡ hơi thở".

c) 48% dân Việt hiện ở dưới tuổi 15 và 78% là nông dân. Thành phần này chỉ biết nước Pháp qua hình ảnh do luận điệu bài pháp của cộng sản tạo dựng ra. Đành rằng dân đô thị, nhất là trong Nam, tiếp đón rất niềm nở người Pháp. Những kẻ tự đại tôn sùng cộng đồng những quốc gia sử dụng tiếng Pháp đánh giá cao phản ứng đó. Thật ra, tất cả du khách ngoại quốc đều được tiếp đãi

như thế. Đó là phản ứng rất phổ thông của dân chúng sống dưới chế độ chuyên chế. Họ mong được tiếp xúc với người ngoại quốc để tìm chút ít lợi lộc, hay để thoát ly trong giây phút cái hiện tại nghèo đói, hoặc để tỏ lòng chống báng chế độ. Dựa vào những ký hiệu đó để nuôi dưỡng cao vọng của cộng đồng những nước sử dụng tiếng Pháp thì thật là mạo hiểm.

d) Thượng hội đồng cộng đồng những quốc gia sử dụng tiếng Pháp, trong bản phúc trình 1993, đã ước lượng số người biết tiếng Pháp ở Việt Nam đến 510,000, trung bình tuổi ngoài 60. Nhưng kỳ thực, hiện nay ai nói tiếng Pháp ở Việt Nam? Đa số là người miền Nam sống sót của những trại cải tạo, hiện vẫn bị chế độ áp bức và dặt ngoài lề xã hội; và ở miền Bắc, ngoại trừ vài trường hợp, là bè lũ già nua, tuổi quá 70, thuộc bộ chánh trị và giai cấp quan lại. Người trong Nam nhìn với cặp mắt buồn chán các nhà lãnh đạo Pháp luân phiên đi hành hương ngoài Hà Nội và vùng tiền cho chế độ. Cộng sản và quan lại ngoài Bắc thì dĩ nhiên khai thác lá bài quốc gia nói tiếng Pháp trong bang giao Pháp - Việt, để sách động chánh trị, y như ngày nào chúng đã dựng lên lá bài Mặt trận Giải Phóng để dùng làm công cụ thôn tính miền Nam. Thành tựu đặc sắc nhất của cuộc sách động ấy là vụ Nguyễn Khắc Viện -- kẻ chủ xuy các hoạt động tuyên truyền của Hà Nội, từng nói danh với luận điệu bài Pháp -- được trao Đại Giải thưởng của Hàn Lâm Viện Pháp dành cho cộng đồng những quốc gia sử dụng tiếng Pháp (16).

e) Tuy nhiên, hiện vẫn còn số đông người Việt nói tiếng Pháp. Song le, thành phần này sinh sống ở Âu Châu, Gia Nã Đại, Hoa Kỳ và Úc Châu. Đó là những người biết quý trọng văn hóa Pháp cùng những giá trị đặc thù của nó, những người có đầy đủ khả năng tài chánh và kiến thức chân thực. Đương nhiên, họ là những phần tử xúc tác cho quá trình xây dựng dân chủ và tái thiết nước Việt Nam. Nhưng chánh sách Pháp lại không màng đến họ...

Tác động của chánh sách

Nền tảng của chánh sách ngoại giao Pháp tựu trung là những giá định phủ nhận hoàn toàn thực trạng Việt Nam. Chính những giá định dai dẳng ấy, được Hà Nội khéo léo khai thác, đã khiến chánh sách Pháp trở nên liên tục và bền vững chứ chẳng phải một viên đồ chiến lược thuần nhất nào cả.

Trong cái liên tục đó, hai sai lầm tai hại lại được tái diễn và cần ghi nhận:

Sai lầm 1. Khi lấy quyết định duy trì hiện trạng và hợp tác tốt sáng với Hà Nội, tức là đánh cuộc vào tương lai chánh trị của chế độ, các nhà cầm quyền Pháp đã tái phạm ở Việt Nam cái lầm lẫn viển vông của thời 1945. Xin nhắc lại, lúc ấy nước Pháp đã ngoan cố nhất quyết duy trì bằng mọi giá chánh sách thực dân ở Việt Nam, bất chấp phong trào giải phóng thuộ địa cuộn cuộn lan tràn khắp thế giới, và bất kể khát vọng độc lập sâu xa của nhân dân Việt Nam. Và khi nhận chân được đó là điều vô vọng, Pháp đã vội vã bỏ cuộc, "vứt bỏ trẻ thơ với nước tắm", nhìn nhận cộng sản Việt Nam là kẻ đối thoại duy nhất. Hậu quả tai hại cho nước Pháp và cho nước Việt Nam như thế nào, mọi người đều biết. Ngày nay, cũng tấn tuồng ấy, Pháp lại nhất quyết nâng đỡ chế độ Hà Nội. Bất chấp phong trào thế giới bác bỏ chủ nghĩa cộng sản. Và bất kể những khát vọng sâu xa của nhân dân Việt Nam chủ yếu là: phục hồi tự do cơm no áo ấm, tìm biết sự thật về thảm họa dân tộc, trung hưng quốc hồn và quốc túy. Pháp lại một lần nữa, chọn tập đoàn cộng sản làm kẻ đối thoại duy nhất, và lần này, cho quá trình xây dựng dân chủ và tái thiết Việt Nam.

Sai lầm 2. Ngày nay nước Pháp lại tái phạm cái sai lầm phân tích và phán xét của thời 1975, lúc miền Nam thất thủ, khi tin tưởng rằng mình có thể chắt "lũng quyền" lấy, và ảnh hưởng lên tiến trình của chế độ cộng sản bằng cách yểm trợ vô điều kiện Hà Nội. Khi đặt tin tưởng vào phe "cái tổ" của đảng cộng sản Việt Nam, Pháp lại áp ù, một lần nữa, cái ảo tưởng lá bài "thành phần thứ ba" mà

mình đã nuôi dưỡng trong suốt cuộc chiến thôn tính miền Nam của cộng sản. Thật vậy, trong cuộc tranh chấp giữa phe dân chủ và phe chuyên chế tại Việt Nam lúc bấy giờ, các nhà cầm quyền Pháp đã cả tin là với chánh sách "con đường thứ ba", họ có thể trở thành kẻ đối thoại đặc cách của Hà Nội, rồi từ đó sẽ ảnh hưởng đến vận mệnh của cuộc chiến, và sẽ có thể bảo trì quyền lợi cùng địa vị của Pháp ở nước Việt Nam hậu chiến. Cái chánh sách "con đường thứ ba" đã đặt Pháp vào cái thế: phải cố xúy, trong chánh sách ngoại giao ở Việt Nam, một thế quân bằng giá tạo giữa kẻ gây hấn và người bị uy hiếp; phải chủ xúy giải pháp trung lập ở Việt Nam, tức nhiên tiếp tay cho chiến thuật tiệm tiến tầm ăn dâu của Cộng sản nhằm lũng đoạn chánh quyền miền Nam; phải tận dụng lá bài "thành phần thứ ba" -- được Hà Nội nguy tạo trưng bày là lực lượng đối lập không cộng sản với chánh quyền miền Nam -- tất nhiên giúp cộng sản bành trướng hợp pháp chiến dịch xâm chiếm miền Nam; đốc thúc Hoa Kỳ thực hành một chánh sách nhượng bộ đơn phương và tiên khởi, hy vọng, qua đó, có thể thuyết phục Hà Nội chấp nhận một giải pháp ôn hòa, và như thế cố động đến giờ phút cuối cùng của miền Nam, những yêu sách vô tận của cộng sản.

Chung quy, Pháp đã bị Hà Nội huyễn hoặc và phỉnh gạt (17) và đã thua thiệt trên mọi mặt.

Ngày nay, người Pháp lại sẽ hứng chịu những thất bại tương tự. Vì một lần nữa, họ tin tưởng có thể bầu bạn kháng khí với Hà Nội. Trong chiều hướng đó, Pháp cố hài hòa với cái tình lý của cộng sản, cố lấy lòng chúng bằng cách phát động một chiến dịch quốc tế để phù trợ Việt Nam, đồng thời cố xướng khuynh hướng "cái tổ" và như thế, tô điểm cho chế độ đôi nét khá kính, giúp nó cầu xin thành công viện trợ và tài trợ.

Nhà tư tưởng Paul Valéry viết: "Không có gì khó khăn hơn là mình định những quyền lợi đích thực của một quốc gia mà ta chẳng nên làm lẫn với những ước muốn của nó" (18). Và nhất là với những ham

muốn của cấp lãnh đạo của nó. Đó là câu mà có lẽ ta phải thêm vào khi đề cập đến vấn đề Việt Nam. Bởi vì, cho đến ngày nay, chánh sách Pháp ở Việt Nam hình như chỉ được chỉ đạo bởi những ham muốn, những giá định, những tiện nghi nhất thời của cấp lãnh đạo, chứ không do một phân tích nghiêm túc nào về kinh nghiệm Pháp ở Việt Nam và về quyền lợi đích thực của nước Pháp. Còn đối với Hà Nội thì chỉ có những kẻ vô liêm thiển cận hay những người ngây thơ xả giao, mới vỡ tin rằng đường lối cộng sản được chỉ đạo bởi những gì khác hơn là sự ngu muội, lòng tham lam và óc điên rồ của tập đoàn lãnh đạo già nua. Chính cái thái độ ấy đã luôn luôn trợ giáo cho cộng sản và gia hại các nhà dân chủ Việt Nam. Dù rằng cộng sản chẳng hề vì thế tỏ lòng tri ân Pháp. Nếu một mai, cấp lãnh đạo Pháp lại chọn cái thái độ ấy, thì đương nhiên họ sẽ làm cho sĩ phu Việt Nam -- ở trong cũng như ở ngoài nước, nhất là những phần tử tài ba và sáng suốt nhất -- ngoảnh mặt đi với nước Pháp nếu không phải là quay ra chống Pháp.

(Còn tiếp)

Chú thích:

(15) René Char, *Oeuvres complètes (toàn bộ tác phẩm)*, Pléiades 1988, tr. 160.

(16) Xem Olivier Todd, "L'affaire Nguyễn Khắc Viện" (vu Nguyễn Khắc Viện), tuần báo *Le nouvel observateur*, 17-23/12/92, và Gérard Spiterie, "un marxiste-léniniste couronné par l'Académie Française" (một môn đồ Mác-xít Lénin-nít, được giải thưởng Hàn-lâm Viện Pháp), nhật báo *Le Quotidien de Paris*, 4/12/92.

(17) Xem Olivier Todd, *Cruel Avril (tháng tư đen)*, Laffont 1987, đặc biệt tr. 249-255, và chương 18.

(18) Paul Valéry, *Œuvres complètes*, Pléiades 1965, tr. 102.

### Không có con đường thứ ba, không ảo tưởng, không nguy hiểm

Một chánh sách khác có thể cứu vãn tình hữu nghị Pháp - Việt và bảo trì tương lai cùng quyền lợi đích thực của Pháp tại vùng này. Tuy nhiên, để đạt ra cái chánh sách ấy thật là một điều rất khó. Bởi cái thiên hướng duy trì hiện trạng của các nhà cầm quyền gây trở ngại đã đành. Nhưng, thật oái oăm thay, bởi chính sự sụp đổ của cộng sản tại Âu Châu. Thật vậy, biến cố này đã tạo ra cái cảnh khắp nơi hồ hởi chào mừng chiến thắng toàn cầu của tự do, và thể chế dân chủ coi như sẽ được tất yếu thiết lập khắp mọi nơi trên thế giới. Trong bầu không khí hoan lạc đó, thật khó mà tránh khỏi cái nhìn khó chịu hoặc bị chệch lạc thời, khi ta nêu lên vấn đề những dân tộc còn bị nô lệ cộng sản. Phân tách thực trạng Việt Nam, nhắc lại một vài sự thật hiển nhiên về chế độ, ấy là chưa nói đến việc khảo xét diễn biến bệnh chứng của chế độ và của tập đoàn lãnh đạo -- tuy rằng đó là tiền đề cần thiết để nghiên cứu nghiêm chỉnh các lựa chọn cho chánh sách Pháp ở Việt Nam -- chỉ ngần ấy cũng đủ bị kết ngay là mon men "tái diễn chiến tranh lạnh". Lập luận này lúc nào cũng có tác dụng làm khiếp đảm nhiều thành phần trí thức trong các xã hội dân chủ.

Thành thử, muốn hoạch định một đường hướng mới cho nền bang giao Pháp - Việt, ta phải trước tiên, nhứt trí phứt bỏ một số giả định và phải thấu triệt và chấp nhận một vài hiện thực Việt Nam:

\* Ngày nay cũng như hôm qua, tuyệt nhiên không thể có giải pháp "con đường thứ ba", một thứ thỏa thuận lịch sử, trong cuộc tranh chấp giữa phe dân chủ và phe chuyên chế. Và hiện nay tại Việt Nam, cuộc tranh chấp đó vẫn tiếp diễn dưới những hình thức khác và theo những đường hướng khác. Tập đoàn Hà Nội vẫn thường lớn tiếng xác nhận điều ấy: chánh sách "đổi mới" không phải là một chánh sách biệt lập

mà là một giai đoạn, một bước ngoặt của thời kỳ quá độ, trong sự nghiệp xây dựng xã hội chủ nghĩa, và những nhân nhượng đối với phe dân chủ và chủ nghĩa tư bản, chỉ là sự tiếp nối của công tác đấu tranh chánh trị bằng những phương thức khác (19). Đứng ra phải nói là hiện nay, các lực lượng dân chủ tại Việt Nam đang bị hủy diệt trong sự lãnh đạm, nếu không phải là với sự đồng thuận và trợ lực của các nước dân chủ.

\* Tin vào một ngoại lệ Việt Nam khi nghĩ rằng mình có thể thúc đẩy chế độ tự dân chủ hóa, thật hoàn toàn là một ảo tưởng. Cái ảo tưởng đó, tập đoàn đầu óc lão quyền Hà Nội biết nuôi dưỡng nó nhờ thấu hiểu rất rành rẽ tâm lý của cấp lãnh đạo Pháp và nhờ vào cái biệt tài đấu tranh chánh trị. Quả thật chúng rất điêu luyện:

-- làm cho người Pháp mơ tưởng là họ có một địa vị đặc cách và một vai tuồng lịch sử ở Việt Nam (bằng cách xáo dụng vấn đề những quốc gia sử dụng tiếng Pháp, qua việc bảo trì di tích thời thuộc địa, với chuyện giao kết giữa các thành phố Pháp và Việt Nam v.v...)

-- lừa đảo các nhà cầm quyền Pháp trên vấn đề nhân quyền bằng cách cho phép họ, lắm khi lại còn khuyến khích họ, đặt thẳng vấn đề, nhưng chỉ trong những cuộc mật đàm hay trong khi chúng tiếp tục thu thập những lợi ích chánh trị của các cuộc viếng thăm mà báo chí quốc doanh tuyên truyền với dư luận Việt Nam là biểu tượng của sự ủng hộ chế độ;

-- sử dụng dân chúng như con tin bằng cách khai thác trống rỗng sự nghèo đói và những tàn tích chiến tranh để làm cán rứt lương tâm của một số người Pháp, và qua đó, tạo ra căn bản nhân đạo để biện minh cho những nhượng bộ chánh trị của Pháp;

-- nguy trang thành những con người ôn hòa và qui kết các thành phần đối lập với chế độ là một bọn quá khích, rất nguy

hiểm cho chánh sách và quyền lợi của Pháp. Đồng thời, chúng khéo léo khai thác ngược lại những yếu nhược hiển hiện của chế độ, bằng cách đánh động sự căm đố tái lập tại Việt Nam cái mà Jean-Francois Revel gọi là "hệ thống đế quốc đầu hình" của Pháp (20). Qua đó, và cùng với chiến dịch chỉ trích chủ nghĩa tư bản về mặt đạo lý, được triển khai có phương pháp trở lại trong giới trí thức Việt Nam, chúng nghiêm nhiên, một lần nữa, tự biến thành cứu tinh duy nhất cho việc bảo vệ nền tự chủ và công bằng xã hội. Ta nhận ra ngay cái thủ đoạn mà cộng sản đã sử dụng thành công năm 1945 -- trong bối cảnh người Pháp trở lại Đông Dương sau hiệp ước Postdam -- để lật trừ các lực lượng quốc gia và chia sẻ quyền hành với Pháp (21).

\* Phải nhất tâm đập tan cái nguy hiểm dai dẳng khẳng định rằng không có sự lựa chọn nào khác hơn là phải hợp tác với Hà Nội, nếu không sẽ đẩy ra hỗn loạn; và sở dĩ Pháp chọn cộng sản làm kẻ đối thoại duy nhất, ngày nay cũng như hồi 1945 và 1954, là bởi chẳng có một lực lượng dân chủ đối lập nào đáng kể với cộng sản. Sự thật hiển nhiên là khi xưa, chánh sách Pháp chẳng hề may mắn giúp ích vào việc hình thành và làm lớn mạnh một lực lượng dân chủ. Trái lại, Pháp chỉ khư khư tìm cách giới hạn ảnh hưởng nó và chỉ tin dùng một vài lực lượng chớm nở như một trợ lực. Ta còn nhớ câu nói của đại tướng Ely, cao ủy Pháp cuối cùng ở Việt Nam, khi ông giác ngộ vào giờ chót cái vô nghĩa của chánh sách kia: "tôi đã chọn một chánh phủ (Việt Nam) ghét Pháp nhưng hữu hiệu, hơn là một chánh phủ thân Pháp nhưng không được lòng dân" (22). Với tâm trạng đó không lạ gì Pháp đã xoay ra bắt tay với cộng sản, những kẻ quả thật vừa ghét Pháp, vừa hữu hiệu. Ngày nay, dù kiện cố đôi chút thay đổi, với 2 triệu người Việt ở hải ngoại. Đó là những người đầy đủ học thức, hiện sinh sống trong các xã hội dân chủ tân tiến nhất, và lại thực hành

hàng ngày các lễ luật dân chủ, với một lợi tức tổng cộng gần 3 lần cao hơn lợi tức quốc gia của nước Việt Nam. Đây là một sự kiện vô cùng quan trọng, chưa từng xảy ra trong lịch sử Việt Nam. Nó hoàn thành -- với một cái giá phải trả thật đau lòng -- ước mơ của các phong trào quốc gia tranh đấu dành độc lập hồi đầu thế kỷ. Thật vậy, các phong trào này đã đặt lên hàng ưu tiên, trên hẳn cuộc đấu tranh võ trang chống ngoại xâm Pháp, mục tiêu tổ chức đại quy mô phong trào sinh viên du học nước ngoài để có được đội ngũ cán bộ cần thiết cho công cuộc cải tổ xã hội và canh tân đất nước. Ngày nay, người Việt hải ngoại là nhân tố trọng yếu trong quá trình xây dựng dân chủ và tái thiết nước Việt Nam. Đành rằng cộng đồng hải ngoại chưa được tổ chức đúng mức và vẫn còn mắc nạn chia rẽ. Kỳ thực, sự chia rẽ ấy chỉ giới hạn ở nơi các hội đoàn, quả thật quá đông, trong khi tuyệt đại đa số vẫn niệm tâm chống đối chế độ Hà Nội (thiết nghĩ cũng chẳng

cần nhắc lại vì sao lại có từng ấy người Việt lưu vong). Và nạn chia rẽ ấy cũng chẳng trầm trọng gì hơn sự chia rẽ mà ta có thể nhận thấy nơi bất cứ một đảng phái chính trị lớn nào trong các xã hội dân chủ. Điều này lại càng đáng ghi nhận khi ta biết người Việt không cộng sản, bấy lâu, vẫn bị đặt ở bên lề chính trường; lại bị nhào nặn trong suốt mấy thập kỷ, bởi một mô thức tuyển chọn và đào tạo thành phần ưu tú có tác dụng làm họ không màng đến chính sự; và sau cùng luôn luôn bị đặt trong vòng giám thị và sách động của cộng sản. Thành thử, ta cũng đừng ngạc nhiên thấy họ nhiễm phải vài căn bệnh ấu trĩ của thể chế dân chủ khi họ dần thân sinh hoạt chính trị trong một môi trường dân chủ. Tuy vương phải những thiếu sót và tệ nạn đó, khối người Việt tự do -- ở trong và ngoài nước -- vẫn là tập hợp duy nhất có thể làm nảy sinh một lực lượng dân chủ, qua một quá trình độ dậm tìm tòi và nung đúc trưởng thành. Tuy nhiên, lực lượng ấy không thể phát xuất từ đảng cộng sản

Việt Nam. Một bên là hy vọng được thấy thiết lập một trật tự dân chủ và tái thiết nước Việt. Một bên là chắc chắn phải chịu trường kỳ hỗn loạn với những kẻ đã biến đất nước thành một khoảng trống điều tàn. Lý lẽ biện minh cho lựa chọn này thật quá rõ ràng: trước nhất là sự giác ngộ ngày càng lớn rộng của quần chúng về sự lừa phỉnh và phá sản của cộng sản, kế đến là khát vọng ngàn đời của nhân dân về tự do và phẩm giá con người, và sau cùng là ý chí xây dựng một quốc gia độc lập và dân chủ của mỗi người Việt. Đó là nhân tố mà các nước dân chủ cần phải lưu tâm trong chính sách bang giao với Việt Nam. Vẫn biết, nền bang giao quốc tế chỉ dựa trên khái niệm nhà nước. Và các nhà dân chủ Việt Nam hiện ở trong tình thế của những người Nga chống chuyên chế của thập kỷ 30 và 50. Ta hãy nhớ lại cái câu bất hủ mà văn hào André Malraux nói với họ: "Tôi nghĩ là các anh cố lý, Souvarine, anh và các bạn của anh. Nhưng tôi sẽ đi với mấy anh khi nào các anh thắng thế!" (23). Tuy nhiên, chính phủ Pháp đã từng tuyên bố ý chí quyết biến nước Pháp thành một "cái gương" cho thế giới. Như thế, thử hỏi trên vấn đề Việt Nam, chính quyền Pháp sẽ có được những lựa chọn can đảm và sáng tạo gương mẫu hay không?

(Còn tiếp)

#### Chú thích:

(18) Paul Valéry, *Oeuvres (tác phẩm)*, Pléiade, 1984, quyển 2, *Regards sur le monde actuel (những cái nhìn trên thế giới hiện tại)*, tr. 931

(19) Xem Nguyễn Văn Linh, *Đổi mới để tiến lên*, nxb Sự Thật, Hà Nội, 1988; và Đảng cộng sản Việt Nam, *Dự thảo chiến lược ổn định và phát triển kinh tế - xã hội nước ta đến năm 2000*, nxb Sự Thật, Hà Nội, 1990, xem phần 2, *quan niệm và mục tiêu phát triển*

(20) Jean-Francois Revel, *La tentation totalitaire (sự cám dỗ của chuyên chế)*, Bouquins, 1986, tr. 346

(21) Xem Peter McDonald, *Giáp les deux guerres d'Indochine (Giáp hai cuộc chiến Đông Dương)*, Perrin, 1992, chương 5 "Người Pháp trở lại"; và Jacques de Folin, *Indochine: 1940-1955, fin d'un rêve (Đông dương: 1940-1955, tàn một giấc mơ)*, Perrin, 1993

(22) Henri Amouroux, *Croix sur l'Indochine (đẹp bờ Đông dương)*, Domat, 1955, tr. 17

(23) Boris Souvarine, *Staline, aperçu historique du bolchevisme (Staline, đại cương lịch sử chủ nghĩa bôn sô vit)* IVREA, 1992, tr. 12

# Pháp và Việt Nam:

## Thủ hoạch định một đường hướng mới

TRẦN VĂN TÔNG  
(*Qui san Commentaire,*  
mùa hè, 1994, Paris)

Dịch giả:  
Bác sĩ NGUYỄN NGỌC QUỲ  
và Ký giả LAN NGỌC

Kỳ 4  
(*Tiếp theo và hết*)

### Một chánh sách khác

Trong diễn văn về đường lối chánh trị tổng quát đọc ở Quốc Hội vào tháng Tư, 1993, Thủ tướng Edouard Balladur, khi đề cập đến "cái gương Pháp", đã cầu chúc được thấy thực thi trên khắp thế giới một chánh sách phát triển "thuận lợi cho tự do và phẩm giá con người". Chánh sách ấy, nếu được áp dụng ở Việt Nam, không những sẽ thích ứng với nhiệm vụ yếu quý được Pháp xiển dương, mà lại còn phù hợp với những quyền lợi đích thực và những gò bó về quyền lực của nước Pháp. Thật vậy, Pháp chẳng có lợi ích gì đi nhại cái điệu bộ của một siêu cường với một luận điệu biện chứng kỳ dị: Hoa Kỳ nay đã bãi bỏ lệnh cấm vận. Vậy ta phải gia tăng nỗ lực tài chánh, chiếm chỗ tối đa trên thị trường Việt Nam, kéo không, người Mỹ sẽ phồng tay trên tất cả các doanh vụ béo bở và người Nhật sẽ qua mặt chúng ta trên bảng sắp hạng các nước đầu tư. Thế như vấn đề đầu tư ở Việt Nam không phải là làm thế nào thực hiện thiết thực các chương trình đã được chánh quyền thông qua (từ 1988 đến 1992, trên số 4 tỷ Mỹ kim dự án đầu tư ngoại quốc được chấp thuận, chỉ một phần tư được thực hiện). Thế như Pháp hiện không phải chống trả vất vả sự cạnh tranh của Nhật trên thị trường xe hơi Âu Châu. Cách đây mấy năm, Pháp đã cố ngăn chặn vô hiệu quả sự nhập khẩu máy thu phát hình Nhật tại... thành phố Poitiers. Với thực chất và mức độ quyền lực của mình, Pháp không nên áp dụng

một chiến lược áp chế tại Việt Nam, nhằm cạnh tranh trên mọi bình diện với Mỹ và Nhật, mà nên triển khai một chiến lược tuyển chọn. Chiến lược này phải đặt trọng tâm vào con người và phải cố tạo cho Pháp một chỗ đứng ưu ái trong tâm khảm những lực lượng tương lai Việt Nam, đặc biệt là cộng đồng hải ngoại. Chỉ có cách ấy Pháp mới có thể bảo vệ quyền lợi kinh tế của mình. Và muốn thành công, Pháp phải thực hành một chánh sách của một nước tự do soi đường. Dĩ nhiên, ưu cánh và đạo lý đã từng được chánh quyền Pháp cố xướng trong mấy năm qua. Nhưng, như hàn lâm viện sĩ Jean-Francois Deniau đã nói, khi đề cập đến thảm trạng Sarajevo, vấn đề là: "làm những gì mình nói, và thôi nói những gì mình không làm". Ở Việt Nam, phải thôi ủng hộ chế độ độc tài và phải giúp đỡ dân chúng.

Trong chiều hướng đó, chánh sách mới phải:

### 1. Chấm dứt mọi biện pháp có tác dụng yếm trợ trực tiếp chế độ Hà Nội:

\* Trên vấn đề viện trợ và tài trợ cho Việt Nam chánh sách mới ấy sẽ lấy lại lập trường đã được các nhà cầm quyền Tây phương xác định tại hội nghị của nhóm G7 (7 quốc gia phú cường nhất), ở Luân Đôn vào tháng Bảy, 1991, trên vấn đề viện trợ cho Liên Xô: tín dụng, chỉ có ích lợi khi kinh tế Liên Xô đã được biến cải sang kinh tế thị trường chứ không để thực hiện sự biến cải đó.

\* Chánh phủ phải để cho các xí nghiệp Pháp tự đảm đương lấy tất cả lợi hại của những hoạt động ở Việt Nam, và phải tránh làm thiên lệch vấn đề với những tài trợ, trợ cấp, và bảo hiểm này nọ. Thật rất oái oăm được thấy chế độ Hà Nội trở thành chốn dung thân cho những xí nghiệp Pháp còn muốn nuôi dưỡng những nề nếp lạc hậu của nền kinh tế mệnh lệnh hành chánh.

2. Đặt lên hàng đầu của mới ưu tư cái giả thuyết nhân dân Việt Nam sẽ tự giải phóng và sẽ chấm dứt chế độ hiện hành. Chánh phủ Pháp phải dựa vào giả thuyết ấy để lấy những biện pháp thích nghi. Các dân tộc bị cộng sản khống chế đã làm gì, nếu không là phủ định những phỏng định và những tính toán chánh trị gọi là "thực tế" của các nhà cầm quyền Tây phương, và minh chứng một cách thiết thực sự mù quáng của họ, bằng cách lần lượt tự giải phóng khỏi ách cộng sản. Vì thế, chánh phủ Pháp nên thận trọng và khôn ngoan lấy ngay một số biện pháp để có thể đối phó kịp thời với biến cố tương tự có thể xảy ra ở Việt Nam. Vì không thể dựa vào chánh sách hiện hành mà cũng không thể bỏ qua những gò bó do nó tạo ra, những biện pháp này dĩ nhiên sẽ phải nằm trong một khuôn khổ lựa chọn giới hạn. Nhưng trong giới hạn đó, chính phủ phải tận dụng cái uy quyền của mình để dẫn nhập vào hệ thống gò bó do quá khứ và định chế tạo ra, một động lực nhằm xoay chuyển chánh sách Pháp sang một chiều hướng thuận lợi cho tự do ở Việt Nam. Chánh sách này có thể được khai triển theo những trục đạo sau đây:

\* Nước Pháp sẽ thiết lập một đại học quốc tế tại Sài Gòn. Trong giai đoạn đầu, đại học này sẽ chuyên chăm lo huấn nghệ cho các thuyề nhân bị cưỡng bách hồi hương để cung cấp nhân công lành nghề ưu tiên cho xí nghiệp Pháp. Nhân tài của cộng đồng Việt Nam hải ngoại sẽ được mời tham gia vào sinh hoạt của đại học. Ngân sách cần thiết cho việc xây cất và cho ba năm hoạt động đầu của đại học không vượt quá 5% số tiền nước Pháp dự trù viện trợ cho Hà Nội trong tài khóa 1994. Đây là cái dịp tốt để chánh phủ Pháp khởi xướng chánh sách mới bằng cách thay đổi những cam kết với Việt Nam.

\* Như Pháp đã từng làm với Nhật để thanh toán số nợ của Hà Nội đối với Quỹ Tiền Tệ Quốc Tế, nước Pháp sẽ hợp tác với Hoa Kỳ để khởi xướng một *liên minh tự do* nhằm thương lượng việc thiết lập một đặc khu chung quanh đại học. Đặc khu này sẽ hoạt động một mặt, như một đặc khu miễn thuế, nơi tập hợp ưu tiên các xí nghiệp Pháp, một mặt, như một vùng định cư thuyền nhân bị cưỡng bách hồi hương. Kinh phí thiết bị vùng và xây cất hạ tầng cơ sở sẽ được tài trợ bởi ngân sách dành riêng cho vấn đề tị nạn Việt Nam của các cơ quan quốc tế và các quốc gia liên hệ với vấn đề. Toàn vùng sẽ được đặt dưới quyền điều hành của một *ủy ban quản lý quốc tế*. Pháp nên nương cơ hội tốt này mà sang trang cái tình thân xung khắc và đố kỵ mà mình đã có đối với Hoa Kỳ, trên vấn đề Việt Nam, từ sau đệ nhị thế chiến. Pháp đã giải hòa với Việt Nam cộng sản và Nhật, hai nước đã đánh Pháp ác liệt. Thật rất oái oăm nếu Pháp không thể hòa giải với Hoa Kỳ, một quốc gia đã từng, trong lịch sử, đánh nhau với tất cả các cường quốc: Anh, Đức, Nga, Nhật, Tàu chỉ trừ Pháp mà Hoa Kỳ đã hai lần hỗ trợ và gọi quân sang tham chiến trên lãnh thổ.

\* Tùy theo diễn biến tốt đẹp của đại học và đặc khu, chánh phủ Pháp sẽ từng bước khuyến khích việc tạo lập công ty liên doanh với người Việt sử dụng tiếng Pháp, và tạo điều kiện cho cán bộ Việt Nam có văn hóa Pháp mua lại các xí nghiệp Pháp trọng dụng họ.

\* Nước Pháp sẽ khai triển một chánh sách đặc thù đối với người Việt sử dụng tiếng Pháp trên thế giới (chủ yếu là ở Âu châu, Gia nã đại, Hoa Kỳ, Úc châu). Tại sao những người Việt này, thấm nhuần giá trị và lẽ luật xã hội dân chủ, thành thật quý trọng văn hóa Pháp, lại không được hưởng dụng sự quan tâm và đãi ngộ mà các nhà lãnh đạo Pháp sốt sáng dành cho tập đoàn đầu óc lão quyền Hà Nội, cho đám cộng sản giàu có, và cho bọn sử dụng tiếng Pháp giả áo túi cơm ở Việt Nam? Tại sao trên điểm

này, ta lại không nghe lời khuyên nhủ của cố tổng thống Georges Pompidou: "Không bao giờ ta có thể thắng thế bằng cách lấy lòng kẻ thù và làm thất vọng bè bạn. Không bao giờ ta có thể làm xiêu lòng kẻ thù nghịch, ta chỉ có thể làm gia tăng sự đối nghịch bằng cách phơi bày yếu nhược của mình" (24).

Những đề nghị trên đây lại sẽ bị ngăn trở hay không bởi cái tình thân tiêu cực Hoa Kỳ và cái thái độ khinh khỉnh thương hại, rất phổ biến trong các nước dân chủ vào thời vàng son của cộng sản? Sau khi cộng sản sụp đổ ở Âu châu, dư luận nay bắt đầu ý thức được các chế độ chuyên chế yếu nhược như thế nào. Đòi chút cứng rắn của các nước dân chủ đã có thể sớm đưa đến ngày tàn của chúng và sớm chấm dứt nỗi thống khổ của các dân tộc bị khống chế. Ngày nay, chế độ Hà Nội đã hoàn toàn kiệt quệ, hiện đã lâm vào tình trạng uơn thối trầm trọng. Sở dĩ nó còn sống sót là nhờ vào chánh sách hăm dọa khủng bố dân chúng và nhờ vào chánh sách viện trợ và tài trợ của... các nước dân chủ.

Tất cả các điều kiện thuận lợi đã được hội tụ để thực hiện những đề nghị này: Sự hiện diện của 2 triệu người Việt ở hải ngoại, có học thức, có khả năng kinh tế, có tinh thần dân chủ, quyến luyến với quê hương Việt Nam; áp lực của vấn đề 72,000 thuyền nhân bị cưỡng bách hồi hương trong năm 1994, sự yếu nhược chánh trị cực độ của Hà Nội đối với các nước dân chủ. Thực hiện đồng bộ những đề nghị ấy sẽ tạo ra tại Việt Nam một *tự do*. Những kinh nghiệm thoát ly cộng sản hiện thời cho thấy là các biện pháp đơn lẻ và rời rạc, không được hậu thuẫn bởi một ý đồ chánh trị, tựu trung, chỉ là những miếng thuốc cao đem dán lên một cái cẳng gỗ. Chắc chắn các biện pháp đó chỉ có thể dẫn đến những chiến dịch nhân đạo nhất thời và sẽ được các nước dân chủ khai thác dùng làm bình phong để che dấu cái thái độ thoái thác trách nhiệm đối với các vấn đề cơ bản. Chỉ có một *tự do* mới có thể đóng góp một cách hữu

hiệu vào sự nghiệp xây dựng thể chế dân chủ tại Việt Nam. Bởi vì nó chiết giải một cách nhất quán và liên tục, trên một quy mô nhất định nhưng đáng kể, một số vấn đề cơ bản: giáo dục, huấn nghệ, và kinh tế trong các lãnh vực then chốt cho vấn đề dân chủ hóa (công ăn việc làm, quản lý xí nghiệp, tiêu thu, chuyển giao bí thuật, chuyển giao kỹ thuật, chuyển giao sở hữu). Do đó, nó sẽ làm nảy sinh một số cơ chế và phong cách, đồng thời sẽ cấu tạo một nền tảng nhân sự, kinh tế, xã hội, cần thiết để khai phóng một quá trình xây dựng dân chủ và phát triển đích thực. Trong cơn bão táp của cuộc thoát ly cộng sản mà nước Việt Nam còn phải trải qua, *tự do* ấy chắc chắn sẽ là một kim chỉ nam trọng yếu. Thực hiện nó sẽ gây ra một tác động chánh trị trực tiếp và sâu xa trên quần chúng và sĩ phu Việt Nam. Đương nhiên, việc này đòi hỏi một sự chuyển hướng của chánh sách ngoại giao Pháp. Trong đường hướng mới này, ta sẽ không phải đặt vấn đề giúp hay không giúp Hà Nội và chánh sách "đổi mới". Ta sẽ không phải thấp thỏm ngóng trông một Goạc-ba-chốp Việt Nam xuất hiện. Trái lại, ta sẽ đề cập đến vấn đề Việt Nam trên căn bản các giá trị cơ bản của nước Pháp, trên căn bản những nguyện vọng sâu xa của nhân dân Việt Nam, và trên căn bản tình thế mới của thế giới, chung quy lại, trên căn bản quyền lợi đích thực của hai dân tộc. Thành thử, cần phải có một lựa chọn chánh trị. Lựa chọn này không đòi hỏi "tái diễn chiến tranh lạnh", nhưng đòi hỏi một sự đánh cược hợp tình hợp lý vào ngày tàn của chủ nghĩa cộng sản, ở Việt Nam cũng như ở các nơi khác, đồng thời một động lực theo sát nó và xúc tác nó. (vk)

TRẦN VĂN TÙNG